HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 21/2013/NQ-HĐND	*Đắk Nông, ngày 19 tháng 7 năm 2013*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung, công việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2013-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg, ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 giữa Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ tài Chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2112/Tr-UBND ngày 22/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung, công việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2013-2020; Báo cáo thẩm tra số 24/BC-HĐND ngày 11/7/2013 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung, công việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2013-2020, gồm những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung, công việc xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2013-2020 (Các nguồn vốn đầu tư lồng ghép 100% vốn ngân sách, nguồn vốn đã có quy định tỷ lệ % cơ cấu đầu tư tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì tiếp tục triển khai thực hiện).

- Các xã nông thôn trên địa bàn tỉnh và các nguồn vốn đầu tư xây dựng nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc huy động nguồn lực và tổ chức quản lý, đầu tư xây dựng nông thôn mới.

2. Về các nguồn vốn thực hiện

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: Bao gồm nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương; vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách tỉnh; nguồn thu từ xổ số kiến thiết; vốn vượt thu ngân sách và các nguồn vốn khác có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

- Nguồn vốn ngân sách cấp huyện: Nguồn cân đối ngân sách cấp huyện, thu tiền sử dụng đất để lại cho cấp huyện, ngân sách cấp tỉnh phân cấp cho ngân sách cấp huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác do ngân sách cấp huyện quản lý.

- Nguồn vốn ngân sách cấp xã: Nguồn cân đối ngân sách cấp xã, thu tiền sử dụng đất để lại cho cấp xã, ngân sách cấp huyện phân cấp cho ngân sách cấp xã, và các nguồn vốn hợp pháp khác do ngân sách cấp xã quản lý.

- Nguồn vốn huy động từ nhân dân địa phương: Theo quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác: Bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ cho cấp xã.

3. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện xây dựng nông thôn mới

a) Quy định các cấp ngân sách hỗ trợ cho một số nội dung, công việc trong xây dựng các công trình nông thôn mới (*Có phụ lục kèm theo*).

b) Việc phân bổ tỷ lệ giữa ngân sách cấp huyện, cấp xã ủy quyền cho UBND các huyện xây dựng và trình cho Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định cho phù hợp với khả năng ngân sách của từng huyện và tình hình thực tế của từng xã.

c) Các công trình xây dựng bằng nguồn vốn nông thôn mới đã khởi công trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện theo quyết định đã phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo với HĐND tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Giao thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa II, kỳ họp thứ 7 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Điểu K'ré

Phụ lục

QUY ĐỊNH CÁC CẤP NGÂN SÁCH HỖ TRỢ CHO MỘT SỐ NỘI DUNG, CÔNG VIỆC TRONG XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa II, kỳ họp thứ 7)

TT	Danh mục công trình	Mức hỗ trợ từ ngân sách cấp huyện, cấp xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác (%)	Mức đóng góp của người dân tại địa phương (%)
01	Công trình trường THCS		
	- Các xã vùng 1:	80	20
	- Các xã vùng 2:	90	10
	- Các xã vùng 3:	100	0
02	Công trình trường Tiểu học		
	- Các xã vùng 1:	80	20
	- Các xã vùng 2:	90	10
	- Các xã vùng 3:	100	0
03	Công trình trường mầm non:		
	- Các xã vùng 1:	0	100
	- Các xã vùng 2:	50	50
	- Các xã vùng 3:	100	0
04	Nhà văn hóa xã và khu thể thao xã.		
	- Các xã vùng 1:	70	30
	- Các xã vùng 2:	80	20
	- Các xã vùng 3:	100	0
05	Nhà văn hóa thôn và khu thể thao thôn, bon, buôn.		
	- Các xã vùng 1:	70	30
	- Các xã vùng 2:	80	20
	- Các xã vùng 3:	100	0
05	Công trình chợ nông thôn		
	- Các xã vùng 1:	0	100
	- Các xã vùng 2:	50	50
	- Các xã vùng 3:	70	30
06	Đường vào nghĩa trang xã		

TT	Danh mục công trình	Mức hỗ trợ từ ngân sách cấp huyện, cấp xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác (%)	Mức đóng góp của người dân tại địa phương (%)
	- Các xã vùng 1:	50	50
	- Các xã vùng 2:	80	20
	- Các xã vùng 3:	100	0
07	Nghĩa trang xã		100
08	Thoát nước thải khu dân cư		100
09	Hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản		
	- Các xã vùng 1:	50	50
	- Các xã vùng 2:	80	20
	- Các xã vùng 3:	100	0